



# CHƯƠNG 4 ĐÁNH GIÁ VÀ PHÊ DUYỆT HỒ SƠ DỰ THẦU

Nguyễn Thị Minh Thu  
Bộ môn Kế hoạch và Đầu tư  
Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn

# NỘI DUNG

4.1 Đánh giá hồ sơ dự thầu

4.2 Trình duyệt, thẩm định và phê duyệt kết quả đấu thầu

4.3 Hủy đấu thầu và loại bỏ hồ sơ dự thầu

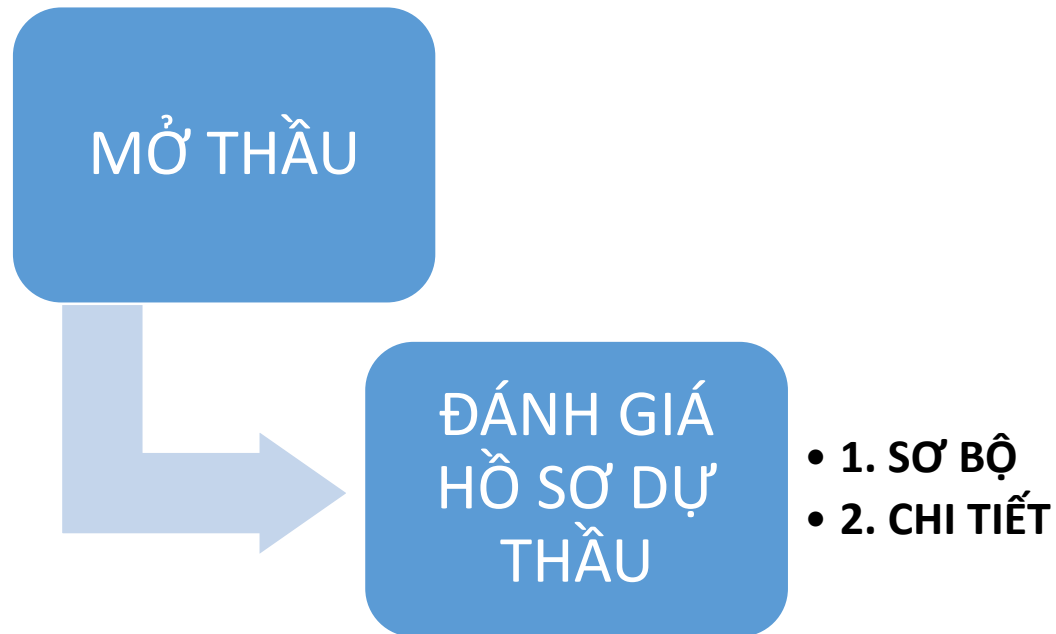
## 4.1 Đánh giá hồ sơ dự thầu

### 4.1.1 Khái quát về đánh giá hồ sơ dự thầu

### 4.1.2 Đánh giá hồ sơ dự thầu theo phương thức 1 túi hồ sơ

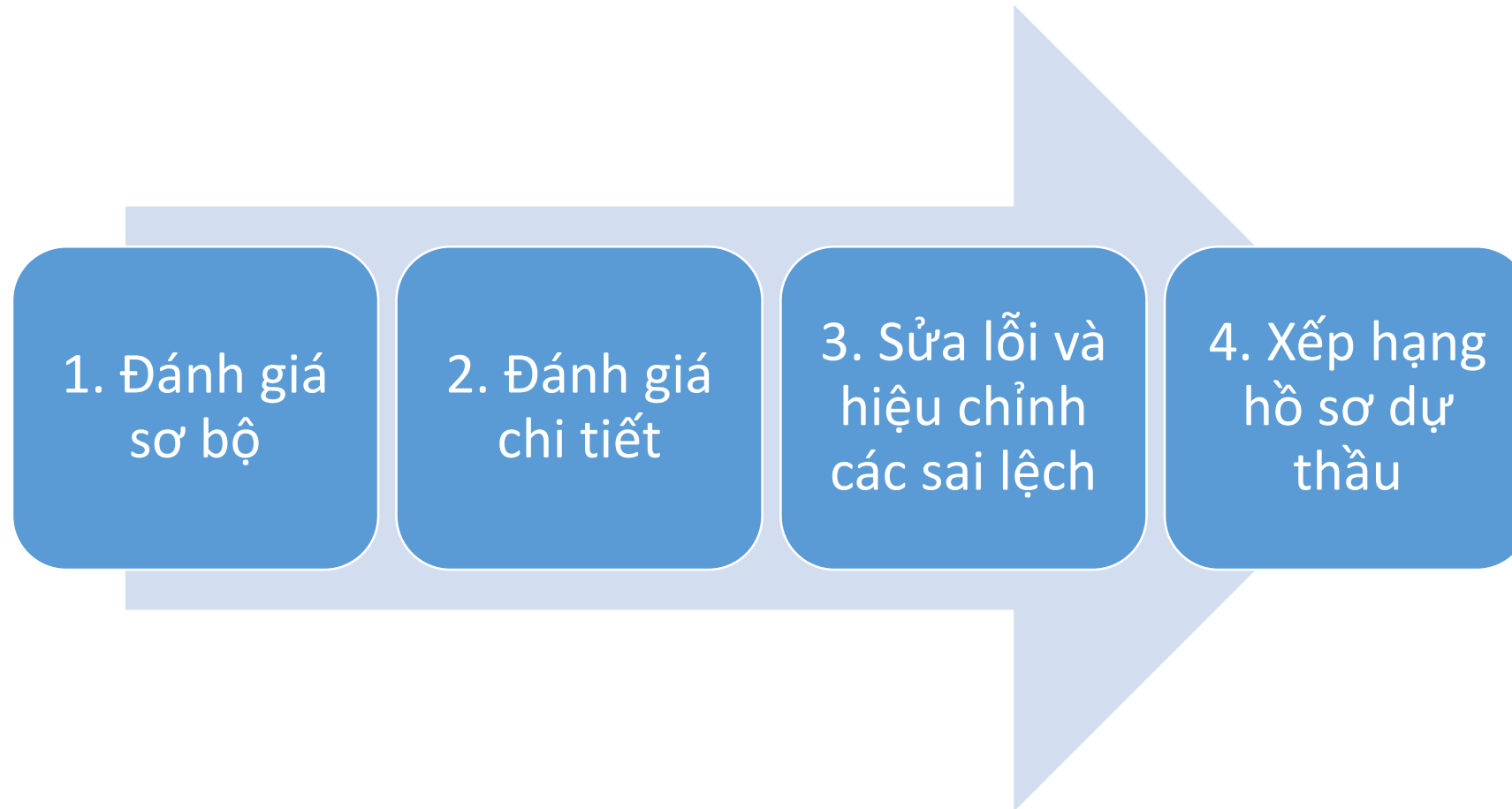
### 4.1.3 Đánh giá hồ sơ dự thầu theo phương thức 2 túi hồ sơ

# 4.1.1 Khái quát về đánh giá hồ sơ dự thầu



- Đánh giá sơ bộ:
  - Bỏ hồ sơ không hợp lệ,
  - Bỏ hồ sơ không đảm bảo yêu cầu quan trọng
- Đánh giá chi tiết:
  - Kỹ thuật → Tài chính
- Nhà thầu được phép bổ sung minh chứng về tư cách, năng lực và kinh nghiệm (*nếu tổ chuyên gia yêu cầu*)
- Cách đánh giá ở từng hình thức đấu thầu là khác nhau

## 4.1.2 Đánh giá hồ sơ dự thầu theo phương thức 1 túi hồ sơ



- Đọc tài liệu >>> Rất quan trọng

## 4.1.2.1 ĐG sơ bộ hồ sơ dự thầu theo phương thức 1 túi hồ sơ

**Kiểm tra tính hợp lệ:** có đủ các loại giấy tờ, số lượng bản gốc bản sao và sự thống nhất giữa gốc và sao

+

**Đánh giá tính hợp lệ:** Hồ sơ dự thầu đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu

+

**Đánh giá năng lực và kinh nghiệm:** đáp ứng tiêu chuẩn của hồ sơ mời thầu

---

HỒ SƠ ĐẠT MỚI ĐƯỢC THAM DỰ ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT

## 4.1.2.2 ĐG chi tiết hồ sơ dự thầu theo phương thức 1 túi hồ sơ

- Đánh giá kỹ thuật: tiêu chí đạt – ko đạt
- Đánh giá tài chính: theo phương pháp đánh giá đã nêu trong hồ sơ mời thầu
  1. **Giá thấp nhất:** gói thầu mua sắm, xây lắp, DV phi tư vấn, hỗn hợp và DV tư vấn
  2. **Giá đánh giá:** gói thầu DV phi tư vấn, mua sắm, xây lắp, hỗn hợp
  3. **Kết hợp giữa kỹ thuật và giá:** gói thầu DV phi tư vấn, mua sắm, xây lắp, DV tư vấn
  4. **Giá cố định:** gói thầu DV tư vấn

## 4.1.2.3 Sửa lỗi và hiệu chỉnh các sai lệch trong ĐG hồ sơ dự thầu theo phương thức 1 túi hồ sơ

### a) Sửa lỗi

- Lỗi số học:
  - (i) Do + - x : ko chuẩn khi tính giá dự thầu;
  - (ii) ĐVT không thống nhất;
  - (iii) Sai lệch giữa bảng chi tiết và tổng hợp...
- Chấp nhận lỗi số học < 10% (giá trị tuyệt đối) so với giá dự thầu

### b) Hiệu chỉnh sai lệch

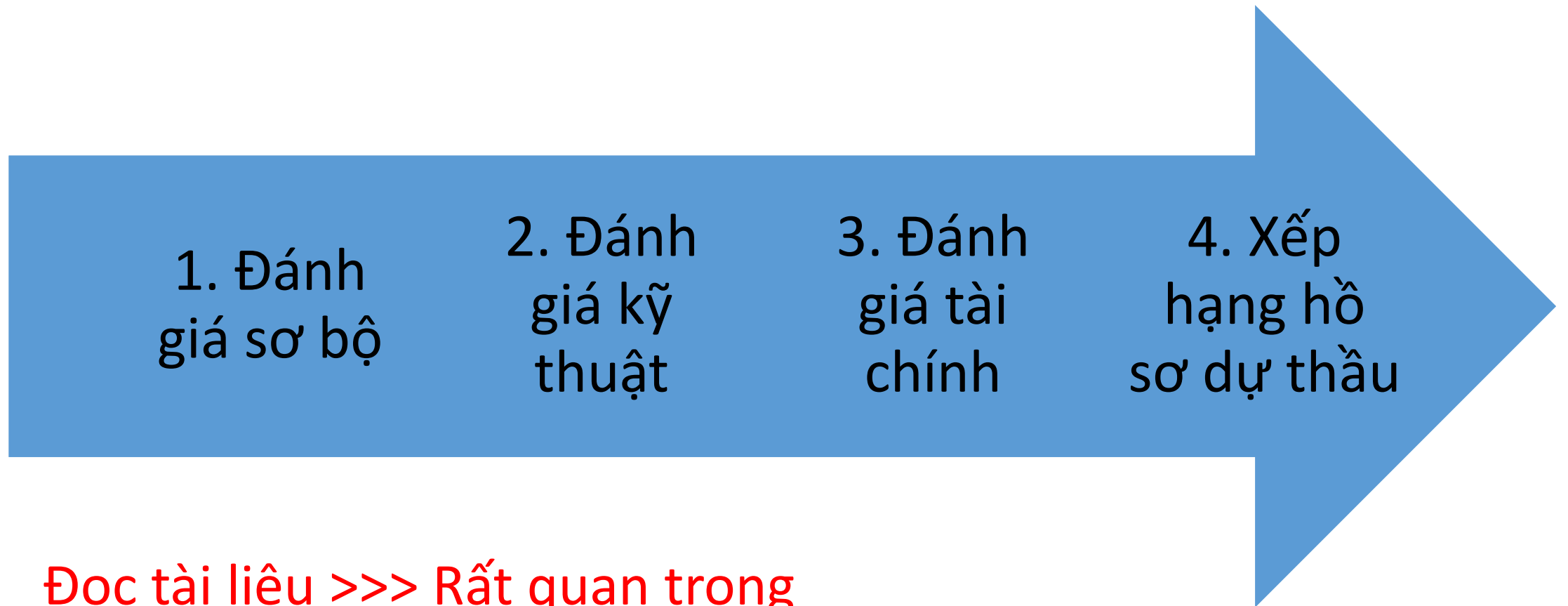
- Thiếu hay thừa trong hồ sơ dự thầu so với hồ sơ mời thầu
- Khác biệt giữa các phần của hồ sơ dự thầu
- Khác biệt giữa con số, chữ viết
- Cách hiệu chỉnh:
  - Thiếu: cộng vào
  - Thừa: trừ đi



## 4.1.2.4 Xếp hạng hồ sơ dự thầu theo phương thức 1 túi hồ sơ

- Giá thấp nhất được xếp thứ nhất
- Đưa về cùng mặt bằng, tiến độ được xác định dựa trên thay đổi lãi do nhanh hay chậm tiến độ so với bên mời thầu đặt ra
- Đối với các nhà thầu nước ngoài, ưu tiên nhà thầu có sử dụng nhiều yếu tố của Việt Nam

## 4.1.3 Đánh giá hồ sơ dự thầu theo phương thức 2 túi hồ sơ



**Đọc tài liệu >>> Rất quan trọng**

## 4.1.3.1 Đánh giá sơ bộ hồ sơ dự thầu theo phương thức 2 túi hồ sơ

- Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ đề xuất kỹ thuật
- Đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ đề xuất kỹ thuật
- Đánh giá năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu

**>>> Đạt sẽ đánh giá kỹ thuật**

## 4.1.3.2 Đánh giá kỹ thuật hồ sơ dự thầu theo phương thức 2 túi hồ sơ

- Theo tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật đã nêu trong hồ sơ mời thầu

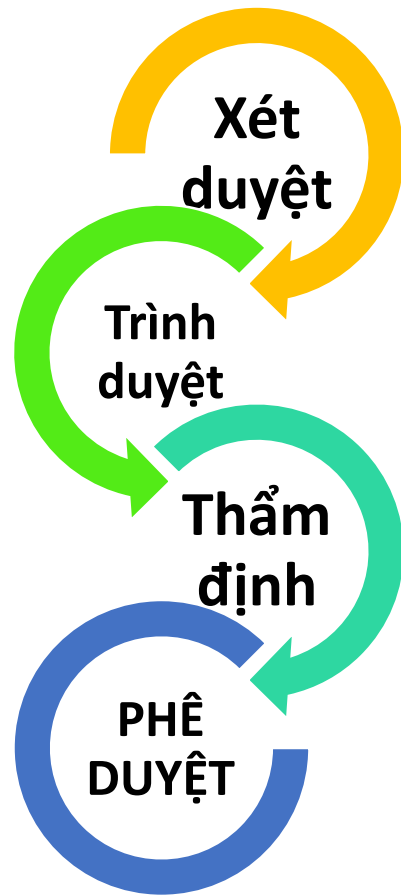
### 4.1.3.3 Đánh giá tài chính hồ sơ dự thầu theo phương thức 2 túi hồ sơ

- Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ đề xuất tài chính
- Đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ đề xuất tài chính
- Đánh giá chi tiết hồ sơ đề xuất tài chính, cụ thể:
  - Với **giá thấp nhất, giá đánh giá**: Theo 1 GĐ, 1 túi hồ sơ
  - Với đánh giá **tổng hợp**: Điểm tổng hợp cao nhất được mời đàm phán hợp đồng
  - Với đánh giá **kỹ thuật**: Nhà thầu đứng đầu về kỹ thuật mới được mở tiếp hồ sơ đề xuất tài chính và thực hiện đàm phán hợp đồng

## 4.1.3.4 Xếp hạng hồ sơ dự thầu theo phương thức 2 túi hồ sơ

- Xếp hạng dựa theo tiêu chuẩn đánh giá tài chính đã được quy định trong hồ sơ mời thầu

## 4.2 Trình duyệt, thẩm định và phê duyệt kết quả đấu thầu



4.2.1 Xét duyệt kết quả chấm thầu

4.2.2 Trình duyệt kết quả chấm thầu

4.2.3 Thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu

4.2.4 Phê duyệt kết quả đấu thầu

## 4.2.1 Xét duyệt kết quả chấm thầu

1. Chọn ra danh sách xếp hạng nhà thầu

2. Tổ chuyên gia chấm thầu lập báo cáo kết quả chấm thầu

3. Gửi báo cáo kết quả chấm thầu cho bên mời thầu/chủ đầu tư xem xét



## 4.2.2 Trình duyệt kết quả chấm thầu

1. Xem xét báo cáo kết quả chấm thầu, xếp hạng nhà thầu đáp ứng yêu cầu

2. Chủ đầu tư lập hồ sơ trình duyệt kết quả chấm thầu:

- BC kết quả lựa chọn nhà thầu (mẫu)
- Tài liệu liên quan

3. Trình hồ sơ lên người quyết định đầu tư hoặc người được ủy quyền để RQĐ

## 4.2.3 Thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu

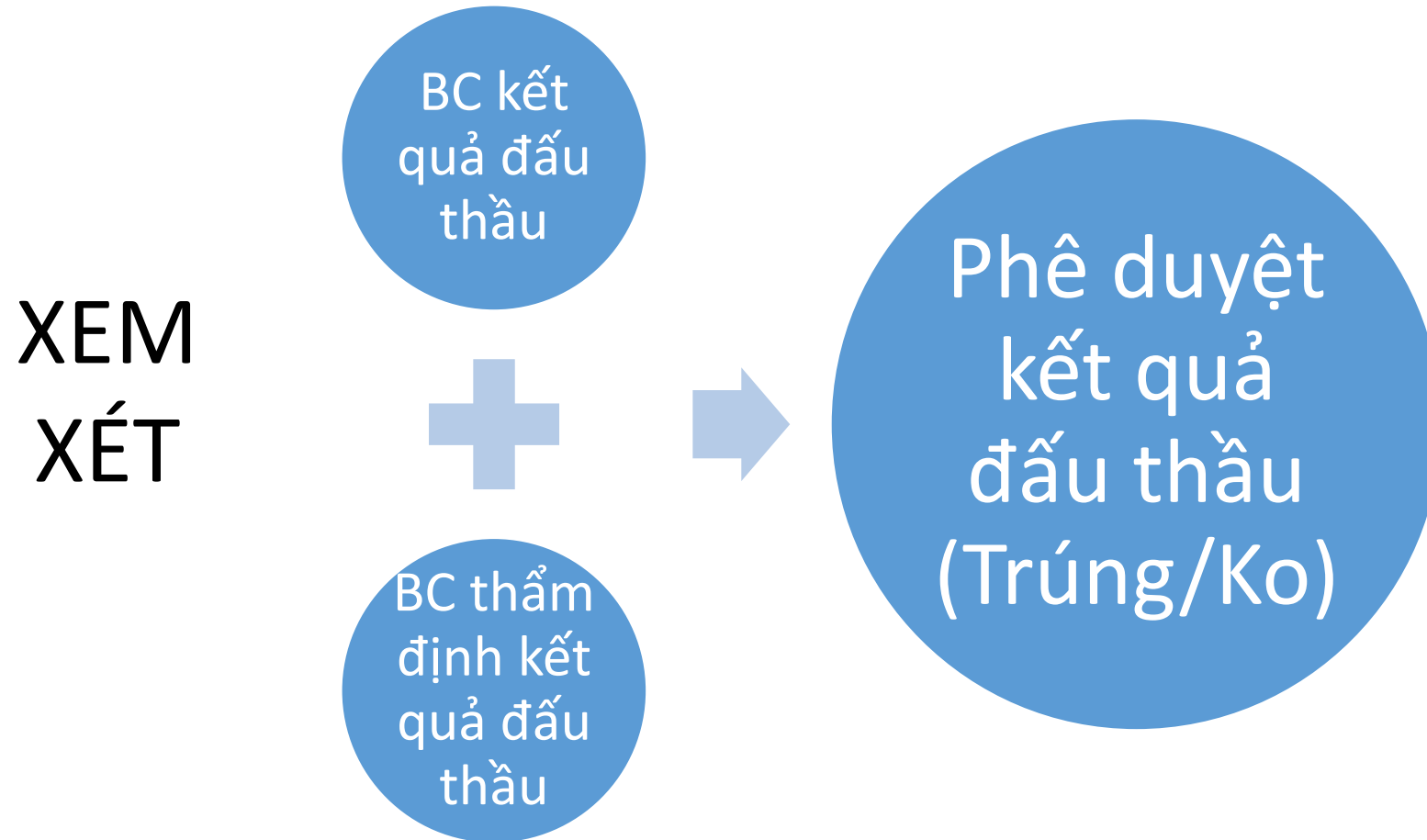
1. Nhận hồ sơ trình duyệt kết quả chấm thầu

2. Tiến hành thẩm định hồ sơ trình duyệt kết quả chấm thầu

3. Lập báo cáo thẩm định:

- Trình người quyết định đầu tư
- Gửi chủ đầu tư
- Gửi bên mời thầu

## 4.2.4 Phê duyệt kết quả đấu thầu



## 4.3 Hủy đấu thầu và loại bỏ hồ sơ dự thầu

### 4.3.1 Hủy đấu thầu

### 4.3.2 Loại bỏ hồ sơ dự thầu

## 4.3.1 Hủy đấu thầu

- Khi nào thì hủy đấu thầu đối với hồ sơ dự thầu?
  - Thay đổi mục tiêu, phạm vi đầu tư đã nêu trong hồ sơ mời thầu
  - Do HS mời thầu, HS yêu cầu không tuân thủ luật >>> Nhà thầu, nhà đầu tư đã được chọn không đáp ứng được gói thầu
  - Có bằng chứng về việc không minh bạch
  - Tất cả HS dự thầu không đáp ứng được yêu cầu của HS mời thầu
- Bên mời thầu sẽ thông báo hủy đấu thầu tới các nhà thầu dựa trên quyết định hủy thầu
- Khắc phục hủy thầu?
  - Lỗi của bên nào thì bên đó phải chịu

## 4.3.2 Loại bỏ hồ sơ dự thầu

- Khi nào thì hồ sơ dự thầu bị loại bỏ?
  - Không đáp ứng được yêu cầu quan trọng của HS mời thầu
  - Không đáp ứng được tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật
  - Phạm sai lệch ( $>10\%$  so với tổng giá trị tuyệt đối so với giá dự thầu)

# Hết chương